

Số: 1889 /QB-UBND

Đắk Nông, ngày 28 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình:
**Đường vành đai 2, đoạn từ Trạm Y tế phường Nghĩa Phú
đến cuối đường Lê Hồng Phong (giai đoạn 1)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính,
quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 246/TTr-STC ngày
23 tháng 11 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

1. Công trình: Đường vành đai 2, đoạn từ Trạm Y tế phường Nghĩa Phú đến cuối đường Lê Hồng Phong (giai đoạn 1).
2. Chủ đầu tư: UBND thị xã Gia Nghĩa.
3. Địa điểm xây dựng: Phường Nghĩa Phú và xã Đắk R'Moan, thị xã Gia Nghĩa.
4. Thời gian thực hiện: Khởi công: 04/12/2013; Hoàn thành: 12/10/2016.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

| Nguồn | Được duyệt | Thực hiện | |
|---|----------------------|----------------------|---------------------|
| | | Đã thanh toán | Còn được thanh toán |
| Tổng số | 8.985.898.000 | 8.475.000.000 | 510.898.000 |
| - Ngân sách tỉnh: 13.000.000.000 đồng. | | | |
| - Ngân sách thị xã Gia Nghĩa và các nguồn vốn hợp pháp khác: 2.335.384.000 đồng. | 8.985.898.000 | 8.475.000.000 | 510.898.000 |

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

| Nội dung | Dự toán được duyệt | Giá trị quyết toán |
|----------------------------------|-----------------------|----------------------|
| Tổng số | 15.335.384.000 | 8.985.898.000 |
| - Chi phí giải phóng mặt bằng | 1.320.000.000 | 0 |
| - Chi phí xây dựng | 8.431.739.000 | 7.887.553.000 |
| - Chi phí quản lý dự án | 186.807.000 | 180.022.000 |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 860.498.000 | 800.586.000 |
| - Chi phí khác | 82.523.000 | 117.737.000 |
| - Chi phí dự phòng | 4.453.817.000 | 0 |

Tổng chi phí đầu tư được quyết toán (bằng chữ): *Tám tỷ, chín trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn đồng.*

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

| Nội dung | Thuộc chủ đầu tư quản lý | | Giao đơn vị khác quản lý | |
|--------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|
| | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi |
| Tổng số | 8.985.898.000 | | | |
| - Tài sản cố định | 8.985.898.000 | | | |
| - Tài sản lưu động | | | | |

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

| Nguồn | Số tiền | Ghi chú |
|--|----------------------|---------|
| Tổng số | 8.985.898.000 | |
| - Ngân sách tỉnh: 13.000.000.000 đồng. - Ngân sách thị xã Gia Nghĩa và các nguồn vốn hợp pháp khác: 2.335.384.000 đồng. | 8.985.898.000 | |

b) Tình hình công nợ của dự án tính đến ngày 01 tháng 12 năm 2016 (ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán):

- Tổng nợ phải trả: 519.391.000 đồng.
- Tổng nợ phải thu: 8.493.000 đồng.

(Có Phụ lục chi tiết đính kèm)

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan thẩm tra quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu, đơn vị tư vấn giám sát nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng và chất lượng công trình.

d) Trong thời hạn 06 tháng kể từ khi có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, Chủ đầu tư phải hoàn thành thủ tục tất toán tài khoản đầu tư của công trình tại cơ quan thanh toán vốn đầu tư.


2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng

| Tên đơn vị tiếp nhận tài sản | Tài sản dài hạn/cố định | Tài sản ngắn hạn |
|------------------------------|-------------------------|------------------|
| UBND thị xã Gia Nghĩa | 8.985.898.000 | |

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 


Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTKH.

3



CHỦ TỊCH


Nguyễn Bốn



CHI TIẾT TÍNH HÌNH CÔNG NỢ
Phụ lục

Công trình: Đường vành đai 2, đoạn từ Trạm Y tế phường Nghĩa Phú đến cuối đường Lê Hồng Phong (giai đoạn I)

(Kèm theo Quyết định số **1889/QĐ-UBND** ngày **28/11/2017** của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)



Đơn vị tính: Đồng

| STT | Khoản mục chi phí | Giá trị quyết toán | Số đã thanh toán | Công nợ | |
|-----|---------------------------------------|--------------------|-------------------|-------------------|-------------|
| | | | | Nợ phải trả | Số phải thu |
| | Tổng số | 8.985.898.000 | 8.475.000.000 | 519.391.000 | 8.493.000 |
| I | Bồi thường, hỗ trợ, TĐC | 0 | 0 | 0 | 0 |
| II | Chi phí xây dựng | 7.887.553.000 | 7.515.142.000 | 372.411.000 | 0 |
| III | Chi phí quản lý dự án | 180.022.000 | 186.807.000 | | 6.785.000 |
| IV | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 800.586.000 | 751.414.000 | 50.880.000 | 1.708.000 |
| 1 | Chi phí khảo sát | 346.035.000 | 347.743.000 | | 1.708.000 |
| 2 | Chi phí lập dự án | 99.925.000 | 89.932.000 | 9.993.000 | |
| 3 | Chi phí thiết kế BVTC - Dự toán | 107.916.000 | 86.300.000 | 21.616.000 | |
| 4 | Chi phí thẩm tra thiết kế | 11.246.000 | 11.246.000 | | |
| 5 | Chi phí thẩm tra dự toán | 10.998.000 | 10.998.000 | | |
| 6 | Chi phí lập HSMT đánh giá HSDT | 20.298.000 | 20.298.000 | | |
| 7 | Giám sát thi công xây dựng | 204.168.000 | 184.897.000 | 19.271.000 | |
| V | Chi phí khác | 117.737.000 | 21.637.000 | 96.100.000 | 0 |
| 1 | Lệ phí thẩm định dự án | 3.858.000 | 3.858.000 | | |
| 2 | Lệ phí thẩm định lựa chọn nhà thầu | - | - | | |
| 3 | Chi phí bảo hiểm công trình | 17.779.000 | 17.779.000 | | |
| 4 | Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán | 96.100.000 | - | 96.100.000 | |
| 5 | Chi phí kiểm toán | 0 | - | | |